

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2019/TLST – HNGĐ ngày 11/3/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Bích M**, sinh năm 1986.

Trú tại: xóm M I, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Thanh Ng**, sinh năm 1981.

Trú tại: xóm M I, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/3/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Bích M và anh Hà Thanh Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Cả hai đều xác nhận vợ chồng có hai con chung; cháu Hà Nguyên Ng1 - sinh ngày 05/7/2006 và cháu Hà Ngọc Ng2 - sinh ngày 05/7/2006. Sau khi ly hôn chị M và anh Ng thoả thuận anh Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai cháu Ng1 và cháu Ng2, chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ng cho hai cháu Ng1 và cháu Ng2, mức cấp dưỡng là 250.000đ/01cháu/01tháng, hai cháu là 500.000đ/01 tháng; thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 4/2019 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** Hai bên thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hà Thị Bích M và anh Hà Thanh Ng được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+ VP.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang